

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ hoàn thiện thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy, quy trình nghiệp vụ hành chính phù hợp với Chiến lược phát triển Chính phủ số đến năm 2030

Mã số: **KC.01.03/21-30**

Thuộc:

- Chương trình: “Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số và đô thị thông minh”. Mã số: KC. 01/21-30

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, quy trình nghiệp vụ hành chính phục vụ phát triển chính phủ số và đề xuất các giải pháp, chỉ dẫn cụ thể về hoàn thiện thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, quy trình nghiệp vụ hành chính phù hợp với Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ở Việt Nam đến năm 2030.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Nguyễn Văn Hậu

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Học viện Hành chính và Quản trị công

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.150 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.150 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 6 năm 2023

Kết thúc: Tháng 11 năm 2024

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: Tháng 5 năm 2025

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Cơ quan công tác trong hồ sơ Thuyết minh	Cơ quan công tác hiện nay
1	PGS.TS. Nguyễn Văn Hậu	Chủ nhiệm	Chánh văn phòng, Học viện Hành chính Quốc gia	Phó Chánh văn phòng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
2	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Vân	Thành viên chính	Trưởng khoa, Học viện Hành chính Quốc gia	Trưởng khoa, Học viện Hành chính và Quản trị công
3	TS. Nguyễn Quỳnh Nga	Thư ký, thành viên chính	Giảng viên chính, Học viện Hành chính Quốc gia	Giảng viên chính, Học viện Hành chính và Quản trị công
4	TS. Đặng Thành Lê	Thành viên chính	Viện trưởng, Học viện Hành chính Quốc gia	Phó Viện trưởng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
5	PGS.TS. Trần Thị Diệu Oanh	Thành viên chính	Trưởng khoa, Học viện Hành chính Quốc gia	Trưởng khoa, Học viện Hành chính và Quản trị công
6	PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Hải	Thành viên chính	Trưởng khoa, Học viện Hành chính Quốc gia	Trưởng khoa, Học viện Hành chính và Quản trị công
7	TS. Nguyễn Thị Hà	Thành viên chính	Phó trưởng khoa, Học viện Hành chính Quốc gia	Giảng viên cao cấp, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
8	TS. Nguyễn Đình Lợi	Thành viên chính	Phó Trưởng phòng, Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ	Trưởng phòng, Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ
9	ThS. Phan Thị Bích Thảo	Thành viên chính	Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ	Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ
10	TS. Ngô Hải Phan	Thành viên chính	Cục trưởng Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ	Cục trưởng Cục chuyên đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng
11	TS. Đoàn Văn Dũng	Thành viên chính	Trưởng phòng, Học viện Hành chính Quốc gia	Trưởng phòng, Văn phòng, Bộ Nội vụ
12	PGS.TS. Hoàng Hữu Hạnh	Thành viên chính	Giám đốc Trung tâm Đào tạo Quốc tế, Học	Phó Vụ trưởng,

			viện Công nghệ Bru chính, Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Khoa học và Công nghệ
13	ThS. Nguyễn Đình Quý	Thành viên chính	Học viện Hành chính Quốc gia	Học viện Hành chính và Quản trị công
14	TS. Vũ Đăng Minh	Thành viên chính	Chánh Văn phòng, Bộ Nội vụ	Nguyên Chánh Văn phòng, Bộ Nội vụ
15	TS. Nguyễn Ngọc Vân	Thành viên chính	Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ	Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về sản phẩm khoa học

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	01 báo cáo tổng luận về quản trị nhà nước hiện đại, chính phủ số, tác động của công nghệ số tới tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước		x			x			x	
2	01 báo cáo tổng hợp về thực trạng thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, quy trình nghiệp vụ hành chính trong bối cảnh xây dựng Chính		x			x			x	

	phủ diện từ hướng tới Chính phủ số ở Việt Nam giai đoạn 2015-2020.								
3	01 báo cáo kinh nghiệm quốc tế về xây dựng thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, quy trình nghiệp vụ hành chính trong tiến trình xây dựng và phát triển Chính phủ số.		x			x			x
4	01 báo cáo đề xuất về yêu cầu, giải pháp và hướng dẫn cụ thể về xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy		x			x			x
5	01 báo cáo đề xuất về chuẩn hóa và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nghiệp vụ nội bộ cơ quan		x			x			x
6	01 báo cáo đề xuất về giải pháp nâng cao năng lực, kỹ năng, tác phong, lễ lối, văn hóa		x			x			x

	làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, nhằm đạt được các mục tiêu phát triển Chính phủ số ở Việt Nam đến năm 2030								
7	01 báo cáo kết quả triển khai thử nghiệm tại tối thiểu 02 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; tối thiểu 01 bộ/cơ quan ngang bộ/cơ quan thuộc Chính phủ		x			x		x	
8	Báo cáo tổng hợp		x			x		x	
9	Báo cáo tóm tắt		x			x		x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có)

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	01 sách chuyên khảo: “Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ hoàn thiện thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy, quy trình nghiệp vụ hành chính phù hợp với Chiến lược phát triển Chính phủ số ở Việt Nam”	12/2025	NXB Lý luận chính trị	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có)

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	03 bài báo khoa học được đăng tải trong tạp chí khoa học chuyên ngành, kỷ yếu hội thảo khoa học có phản biện: - Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng thể chế, chính sách phát triển chính phủ số - Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại UBND thành phố Hồ Chí Minh – Thực trạng và kiến nghị - Phát triển năng lực số cho công chức thông qua đào tạo, bồi dưỡng <i>(Và nhiều bài báo khoa học khác đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín, do chủ nhiệm và các thành viên đề tài làm tác giả trong quá trình triển khai nghiên cứu, được liệt kê trong Báo cáo sản phẩm khoa học và công nghệ kèm theo)</i>	2025	- Tạp chí Quản lý nhà nước, ISSN 2354-0761, số 8/2025 - Tạp chí Lý luận chính trị, ISSN 0868-2771, số 8/2025 - Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, ISSN 0868-2771 8/2025	
2	01 bài báo khoa học quốc tế: Building an Urban E-Government In Ho Chi Minh City, Vietnam <i>(Và một số bài báo khoa học khác đăng tải trên các tạp chí nước ngoài có uy tín, do chủ nhiệm và các thành viên đề tài</i>	2025	Tạp chí quốc tế Public Policy and Administration, ISSN 1648-2603 (print), ISSN 2029-2872 (online), Số 2/2025, Tập 24, nằm trong danh mục Web of	

	<i>làm tác giả trong quá trình triển khai nghiên cứu, được liệt kê trong Báo cáo sản phẩm khoa học và công nghệ kèm theo)</i>		Science, SCOPUS Q3	
3	Đề xuất nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: - Đề cương học phần Kỹ năng làm việc trên môi trường số - Đề cương học phần Chính phủ số - Đề cương học phần Văn phòng hiện đại	2024	Học viện Hành chính và Quản trị công	
4	Đào tạo 05 thạc sĩ; hỗ trợ đào tạo 08 tiến sĩ <i>(cụ thể tại Báo cáo sản phẩm khoa học và công nghệ kèm theo)</i>	2023-2025	Học viện Hành chính và Quản trị công	

2. Về những đóng góp mới của Nhiệm vụ

Về lý luận, việc nghiên cứu Nhiệm vụ này sẽ cung cấp những vấn đề lý luận về thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, các quy trình nghiệp vụ hành chính phục vụ phát triển Chính phủ số ở Việt Nam.

Về thực tiễn, việc nghiên cứu Nhiệm vụ góp phần làm sáng tỏ thực trạng xây dựng Chính phủ điện tử trong mối liên hệ và đặt trong lộ trình phát triển của Chính phủ số về thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, các quy trình nghiệp vụ hành chính, chỉ ra những thành tựu và kết quả đạt được chủ yếu, đặc biệt là chỉ ra những điểm đã và đang thích ứng với yêu cầu phát triển của Chính phủ số, những điểm chưa thích ứng phải hoàn thiện. Đặc biệt, trong bối cảnh sáp nhập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII, việc nghiên cứu này càng trở nên cấp thiết, hướng đến xây dựng bộ máy Nhà nước tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả.

Bên cạnh đó, Nhiệm vụ cũng nghiên cứu các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong xây dựng và phát triển Chính phủ số ở các quốc gia trên thế giới; Trên cơ sở nguyên tắc, yêu cầu, khung phân tích thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, các quy trình nghiệp vụ hành chính của Chính phủ số, đề xuất được các quan điểm,

lực, các quy trình nghiệp vụ hành chính của Chính phủ số, đề xuất được các quan điểm, lộ trình và các giải pháp, điều kiện và chỉ dẫn cụ thể trong việc hoàn thiện thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, các quy trình nghiệp vụ hành chính phù hợp với Chiến lược phát triển Chính phủ số ở Việt Nam đến năm 2030, phù hợp với xu thế của thời đại và hội nhập quốc tế.

3. Về hiệu quả của Nhiệm vụ

Thứ nhất, đối với quá trình xây dựng chính sách, pháp luật

- Kết quả nghiên cứu của Nhiệm vụ tạo cơ sở khoa học và thực tiễn để nghiên cứu, đề xuất kịp thời Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm thực hiện Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số đến năm 2030 về các nội dung liên quan đến hoàn thiện chính sách, pháp luật về công vụ, công chức, dịch vụ công số, hệ thống thông tin dữ liệu quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ hành chính; phát triển hệ thống thông tin dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước; hoàn thiện tổ chức bộ máy, xây dựng cơ sở khoa học cho xây dựng Đề án nghiên cứu mô hình, cơ cấu tổ chức Chính phủ trong bối cảnh đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số và thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát triển nguồn nhân lực cán bộ, công chức; đo lường, giám sát, đánh giá triển khai; các điều kiện, lộ trình thực hiện.

- Những giải pháp, chỉ dẫn cụ thể này có thể được các cơ quan quản lý nhà nước sử dụng trong xây dựng chính sách, văn bản pháp luật, cũng như trong tổ chức thực hiện ở các cơ quan bộ, ngành và địa phương.

Thứ hai, đối với ngành, lĩnh vực khoa học liên quan

- Cung cấp cơ sở khoa học, những căn cứ, bằng chứng thực tiễn quan trọng, đánh giá thực trạng, chỉ ra những thành công, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong xây dựng thể chế, chính sách, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, quy trình nghiệp vụ hành chính trong phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ở Việt Nam.

- Phân tích có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, từ đó rút ra những bài học phù hợp cho Việt Nam.

- Đưa ra hệ thống giải pháp được luận giải thuyết phục, có tính mới nhằm thực hiện Chiến lược phát triển Chính phủ số ở Việt Nam.

- Nhiệm vụ là tài liệu tham khảo có giá trị cho các học viện, viện nghiên cứu, các trường đại học, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn chính sách, phù hợp điều kiện cụ thể của Việt Nam và đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế phục vụ làm tư liệu khoa học ở các góc độ chuyên ngành khác nhau.

Thứ ba, đối với xã hội

a) Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ góp phần làm chuyển biến và nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về lý luận và thực tiễn vai trò của Chính phủ số, vai trò và giải pháp thu hút và tăng cường sự tham gia của công dân trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật và cung ứng dịch vụ công trực tuyến

b) Nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân:

- Góp phần cung cấp cơ sở dữ liệu, hệ thống kiến thức làm cơ sở cho việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các nội dung gắn với Chính phủ số trong các giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về quản lý công, luật hành chính, chính sách công, quản lý kinh tế...

- Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học cho các cơ quan có cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ: Học viện Hành chính và Quản trị công, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ.

- Nhiệm vụ sẽ thu hút trực tiếp các nghiên cứu sinh, học viên tham gia nghiên cứu, khảo sát về các nội dung của Nhiệm vụ. Các thành viên nhiệm vụ hướng dẫn được ít nhất 01 nghiên cứu sinh và 02 học viên cao học thực hiện luận văn, luận án có liên quan đến nghiên cứu của nhiệm vụ.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn ☒
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng ☐
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng ☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc ☐
- Đạt ☒
- Không đạt ☐

Giải thích lý do: Nhiệm vụ đã hoàn thành các sản phẩm theo yêu cầu đặt ra của Hợp đồng và Thuyết minh, đảm bảo số lượng, khối lượng, chất lượng nghiên cứu. Tuy gặp phải rất nhiều khó khăn do quá trình hai lần sáp nhập đơn vị chủ trì, và sáp nhập các đơn vị hành chính, tuy nhiên, Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện Nhiệm vụ đã cố gắng hoàn thành đảm bảo thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền.

Chúng tôi cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện Nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



PGS.TS. Nguyễn Văn Hậu

**THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**



PGS.TS. Nguyễn Bá Chiến